

Số: /TTr-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Kính gửi: Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh

Thực hiện Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030; Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030; Chương trình hành động của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 - 2025), qua xem xét Tờ trình số .../TTr-SKHCN ngày ... tháng ... năm 2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

Ủy ban Nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét xây dựng Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Chủ trương và cơ sở pháp lý có liên quan

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế tri thức, đặc biệt là sự bùng nổ của Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, sở hữu trí tuệ (SHTT) đang ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong xu thế hội nhập sâu và toàn diện như hiện nay. SHTT được coi là yếu tố cốt lõi để thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, bảo đảm môi trường đầu tư, duy trì lợi thế cạnh tranh và bảo vệ lợi ích quốc gia. Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách và cơ chế thúc đẩy việc tạo dựng và phát triển tài sản trí tuệ (TSTT), đưa SHTT trở thành công cụ hữu hiệu để phát triển bền vững kinh tế - xã hội, tiêu biểu như:

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã đề ra các nhiệm vụ quan trọng như: “Xây dựng được một số sản phẩm quốc gia mang thương hiệu Việt Nam”, “Tăng nhanh số lượng các sáng chế được bảo hộ trong nước và ở nước ngoài”, hoàn thiện các chính sách về hỗ trợ xác lập và bảo vệ quyền sở hữu TSTT”;

- Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã đặt ra nhiệm vụ “Tăng cường bảo hộ và thực thi quyền SHTT”;

- Nghị quyết số 52-NQ-TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư yêu cầu “Hoàn thiện pháp luật về SHTT, bảo hộ và khai thác hiệu quả, hợp lý các TSTT do Việt Nam tạo ra; khuyến khích thương mại hoá và chuyển giao quyền SHTT, đặc biệt là đối với các sáng chế tại Việt Nam”;

- Khoản 4 Điều 8 và Điều 115 Bộ Luật dân sự năm 2015 và các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ đã quy định quyền sở hữu trí tuệ được pháp luật bảo hộ thông qua đăng ký và khẳng định là quyền tài sản của tổ chức, cá nhân dựa trên kết quả của lao động, sản xuất, kinh doanh; kết quả của hoạt động sáng tạo theo quy định tại. Trong quá trình đó, Nhà nước luôn luôn khuyến khích và có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho hoạt động phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các tổ chức, cá nhân. Khoản 2, 3 Điều 8 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, được sửa đổi năm 2009, đã quy định chính sách của Nhà nước về sở hữu trí tuệ như sau: “Khuyến khích, thúc đẩy hoạt động sáng tạo, khai thác tài sản trí tuệ nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”; “Hỗ trợ tài chính cho việc nhận chuyển giao, khai thác quyền sở hữu trí tuệ phục vụ lợi ích công cộng”.

- Điểm k khoản 2 Điều 4 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ đã quy định nội dung chi từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ cho hoạt động “Hỗ trợ đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ”.

- Chiến lược sở hữu trí tuệ (SHTT) đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 với quan điểm chỉ đạo “Phát triển hệ thống SHTT đồng bộ, hiệu quả ở tất cả các khâu sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ, thực thi quyền SHTT, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, đưa SHTT trở thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Chính sách sở hữu trí tuệ đối với quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng là một bộ phận không thể tách rời trong chiến lược, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của quốc gia và các ngành, lĩnh vực.”. Một trong những nhiệm vụ, giải pháp được Chiến lược này đề ra là phải hoàn thiện chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ, trong đó “Lồng ghép chính sách, giải pháp thúc đẩy sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong các chiến lược, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của quốc gia và các ngành, lĩnh vực”; “Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật liên quan, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động sáng tạo, bảo hộ, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đảm bảo nguyên tắc cân bằng lợi ích giữa các chủ thể trong xã hội, ngăn chặn hiệu quả việc lạm dụng quyền sở hữu trí tuệ”.

- Chương trình phát triển trí tuệ đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 đã đề ra mục tiêu “Đưa sở hữu trí tuệ trở thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội” và đã đưa ra nhiều chính sách chung nhằm hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân liên quan phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu.

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 - 2025) đã chỉ đạo “nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước, xây dựng các chính sách phù hợp, tác động tích cực vào sản xuất”; “hỗ trợ, khuyến khích việc đổi mới công nghệ, áp dụng khoa học và vận dụng có hiệu quả các thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư vào sản xuất”; “ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ làm nền tảng để nền kinh tế tăng trưởng chủ yếu dựa vào năng suất lao động, hàm lượng khoa học và công nghệ”; “xây dựng các chính sách phù hợp, khuyến khích, động viên tinh thần, ý chí khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo ... hỗ trợ các doanh nghiệp trẻ, các doanh nghiệp đầu tư vào các sản phẩm chủ lực, lĩnh vực tiềm năng của tỉnh, các ý tưởng kinh doanh khả thi”. Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy Bình Phước đã xây dựng và ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết nêu trên, đã đề ra 02 đề án về xây dựng chính sách hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thực trạng chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh

Trước đây, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 41/2009/QĐ-UBND ngày 28/8/2009 về quy định hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tỉnh Bình Phước giai đoạn 2010 - 2015 và đến năm 2015. Tại Điều 6 của Quyết định này đã quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp với những định mức cụ thể. Bên cạnh đó, ngày 27/4/2012, Chủ tịch UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 872/QĐ-UBND phê duyệt dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011 - 2015”, trong đó tại Mục IV của Dự án này đã đề ra chính sách hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ với những định mức cụ thể.

Kết quả, trong giai đoạn 2010 - 2015, Sở Khoa học và Công nghệ đã tư vấn, hướng dẫn cho khoảng 175 tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, đã có 300 đơn đăng ký bảo hộ quyền SHTT được nộp tại Cục SHTT và đã có khoảng 159 văn bằng được cấp. Trong đó, Sở Khoa học và Công nghệ đã hỗ trợ kinh phí cho trên 50 tổ chức, cá nhân có hồ sơ đăng ký hợp lệ tại Cục SHTT.

Tuy nhiên, các chính sách nêu trên đều đã hết hiệu lực. Sau năm 2015 đến nay, UBND tỉnh đã giao Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành để tham mưu triển khai các biện pháp hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ thông qua các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, trong đó có một số nhiệm vụ được Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ kinh phí như: Dự án tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ trên Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Phước giai đoạn

2012-2013; Dự án “Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Cao su Bình Phước” của tỉnh Bình Phước thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ thực hiện trong 2 năm 2014 - 2015”; các hợp phần liên quan đến xây dựng chỉ dẫn địa lý “Hạt điều Bình Phước” thuộc Dự án “Hỗ trợ phát triển chỉ dẫn địa lý ở Việt Nam” do Cơ quan Phát triển Pháp tài trợ. Trong giai đoạn này, việc hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp và các cá nhân là chủ thể quyền sở hữu trí tuệ thông qua hình thức nộp đơn trực tiếp tại Cục SHTT và các cơ quan có thẩm quyền chưa thực hiện được trong khi nhu cầu cần được hỗ trợ là rất lớn (gần như 100% các tổ chức, cá nhân khi liên hệ với Sở Khoa học và Công nghệ để tư vấn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đều có nhu cầu được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện).

Hiện nay, tỉnh Bình Phước chưa có chính sách riêng nào để hỗ trợ kinh phí cho việc phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu. Thông qua công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn, hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh là chủ thể quyền sở hữu trí tuệ tuy đã tích cực, chủ động nộp đơn đăng ký bảo hộ nhưng số lượng này còn khiêm tốn.

Vì vậy, việc xây dựng và trình HĐND tỉnh xem xét xây dựng và ban hành Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước đảm bảo phù hợp với các chủ trương, chính sách, cơ sở pháp lý liên quan và phù hợp với quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 năm 6 năm 2015.

2.2. Thực trạng hoạt động SHTT trên địa bàn tỉnh

Trong giai đoạn 2010 - 2020, hoạt động SHTT nói chung và đăng ký bảo hộ quyền SHTT nói riêng trên địa bàn tỉnh Bình Phước có nhiều khởi sắc, phát triển và đã đóng góp quan trọng cho sự phát triển khoa học và công nghệ nói riêng và kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh nói chung. Điển hình là những sản phẩm chủ lực của tỉnh và các sản phẩm đặc thù của địa phương đã được ngành khoa học và công nghệ hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp tại Cục Sở hữu trí tuệ như chỉ dẫn địa lý “Hạt điều Bình Phước”, nhãn hiệu chứng nhận “Cao su Bình Phước”, nhãn hiệu tập thể “Hồ tiêu Lộc Ninh”, nhãn hiệu tập thể “Gà thả vườn Thanh Lương” và “Nhãn tiêu da bò Thanh Lương” ở thị xã Bình Long. Hiện nay đã có trên 200 tổ chức, cá nhân được tư vấn thủ tục đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Ngành khoa học và công nghệ cũng luôn quan tâm, hỗ trợ ứng dụng một số tài sản trí tuệ tiêu biểu của nhân dân vào thực tiễn, điển hình UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức áp dụng thử nghiệm sáng chế về các cơ cấu ngăn mùi hố ga của tác giả Tạ Tuấn Minh (thị xã Bình Long) trên địa bàn thành phố Đồng Xoài và thị xã Bình Long; triển khai các dự án nhân rộng ứng dụng giải pháp hữu ích “Hệ thống phun thuốc cao áp” của nông dân Mai Văn Cúc (huyện Chơn Thành), giải pháp “Máy vật hạt điều” đoạt giải Hội thi Sáng tạo kỹ thuật cấp tỉnh của thợ cơ khí Ngô Ngọc Quang (huyện Bù Đốp); tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ kinh phí cho em Đậu Bá Kiên (tác giả của Phần mềm “KFmouse - Giải pháp công nghệ dành cho người khuyết tật” đoạt giải Đặc biệt tại Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng huyện Bù Đăng,

giải Nhất Cuộc thi Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng cấp tỉnh lần thứ V, năm 2012, giải Nhất Cuộc thi Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng toàn quốc lần thứ 8, năm 2012 và đoạt Huy chương Bạc tại Cuộc thi - Triển lãm quốc tế dành cho các nhà sáng tạo trẻ tại Malaysia năm 2013) hoàn tất hồ sơ đăng ký thành công bản quyền phần mềm tại Cục Bản quyền tác giả (Giấy chứng nhận đăng ký bản quyền tác giả số 3958/2013/QTG ngày 02/10/2013).

Nhiều sản phẩm, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh sau khi được tư vấn đăng ký bảo hộ thành công quyền SHTT đã được tỉnh hỗ trợ tham gia Chương trình OCOP đạt thứ hạng cao ở cấp tỉnh, được hỗ trợ miễn phí tham gia một số hoạt động xúc tiến thương mại quy mô cấp tỉnh và cấp quốc gia để quảng bá thương hiệu.

Tuy nhiên, số lượng văn bằng bảo hộ quyền SHTT được cấp chiếm tỉ lệ khá thấp so với các tỉnh khác¹. Các chủ thể chủ yếu đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, chưa có nhiều đơn đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, đặc biệt các đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng mới, bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan còn rất khiêm tốn. Điều đó cho thấy hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh mặc dù khá sôi động nhưng chưa có nhiều sản phẩm, dịch vụ chứa hàm lượng trí tuệ cao, hoạt động nghiên cứu ứng dụng và nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu ứng dụng vẫn còn hạn chế.

Với các chủ trương, chính sách, cơ sở pháp lý và các luận chứng thực tiễn nêu trên, tỉnh Bình Phước cần xây dựng được các cơ chế, chính sách để tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ, đặc biệt là các kết quả nghiên cứu khoa học, sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, các sản phẩm chủ lực, tiềm năng của tỉnh, sản phẩm đặc thù của địa phương, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, đưa SHTT thực sự trở thành công cụ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Vì vậy, việc xây dựng và trình HĐND tỉnh xem xét xây dựng và ban hành Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, cơ sở pháp lý có liên quan để xác định rõ nội dung chi, mức chi từ ngân sách Nhà nước nhằm thúc đẩy phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh, gia tăng hàm lượng trí tuệ để duy trì và tăng lợi thế cạnh tranh, phát triển thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ, đặc biệt là các kết quả nghiên cứu khoa học, sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, các sản phẩm chủ lực, tiềm năng của tỉnh, sản phẩm đặc thù của địa phương, từ đó đưa SHTT thực sự trở thành công cụ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

¹ http://www.noip.gov.vn/vi_VN/web/guest/tin-tuc-su-kien/-/asset_publisher/7xsiBfqhCDAV/content/tinh-hinh-nop-on-ang-ky-va-van-bang-bao-ho-cac-oi-tuong-so-huu-cong-nghiep-cua-cac-tinh-thanh-pho-cua-viet-nam-trong-nhung-nam-gan-ay

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị quyết

(i) Quán triệt các chủ trương, chính sách có liên quan và triển khai có hiệu quả Chiến lược SHTT đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, từ đó góp phần thực hiện thành công Chương trình hành động của Tỉnh ủy Bình Phước về phát triển khoa học - công nghệ để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 - 2025).

(ii) Chính sách không chỉ tập trung hỗ trợ các hoạt động cơ bản về SHTT như nâng cao nhận thức, đào tạo, bảo hộ các đối tượng SHTT mà còn được xây dựng với quan điểm “tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, đưa SHTT trở thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Chiến lược SHTT đến năm 2030.

(iii) Chính sách được xây dựng phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với nhu cầu thực tiễn, năng lực triển khai của các cơ quan và chủ thể quyền SHTT.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ được nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Phước có các hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ có khả năng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, trong đó ưu tiên xem xét hỗ trợ cho các đối tượng sau:

- Chủ đầu tư, tác giả của các kết quả nghiên cứu khoa học, sản phẩm ứng dụng công nghệ cao có khả năng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, đã được cấp có thẩm quyền đánh giá, nghiệm thu.

- Các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh sản xuất các sản phẩm, dịch vụ có thế mạnh, đặc thù của địa phương đã được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể.

- Các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh đã được cấp giấy chứng nhận OCOP (Chương trình mỗi xã một sản phẩm) hoặc giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu từ cấp tỉnh trở lên.

- Các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh đã cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh trở lên.

- Nông dân lai tạo ra giống cây trồng mới có khả năng mang lại năng suất, chất lượng cao.

- Chủ đầu tư, tác giả của sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, giống cây trồng mới và các sản phẩm, dịch vụ khác đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ có tính ứng dụng cao, khả năng áp dụng rộng rãi, mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội, cộng đồng.

- Chủ đầu tư, tác giả của sáng kiến đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc.

- Tác giả của các sản phẩm, giải pháp đoạt giải tại các cuộc thi từ cấp tỉnh trở lên.

b) Quy định này không áp dụng đối với các doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Chính sách hỗ trợ xây dựng thương hiệu thông qua thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước

1.1. Mục tiêu của chính sách

Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tăng cường đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước.

1.2. Nội dung chính sách

1.2.1. Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ ở trong và ngoài nước đối với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của địa phương và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP:

- Mức hỗ trợ 100 % kinh phí từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ dưới hình thức tuyển chọn thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và quy định của UBND tỉnh về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở.

- Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Liên Bộ Tài chính, Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan.

1.2.2. Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ trong nước (tra cứu khả năng bảo hộ, thuê đại diện về sở hữu trí tuệ tại Việt Nam, lập hồ sơ bảo hộ, theo dõi đơn đăng ký bảo hộ) đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, bản quyền tác giả, giống cây trồng mới:

- Đối với đơn đăng ký bảo hộ sáng chế: Tối đa không quá 30 triệu đồng/đơn.

- Đối với đơn đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp: Tối đa không quá 15 triệu đồng/đơn;

- Đối với giống cây trồng mới: Tối đa không quá 30 triệu đồng/đơn.

- Đối với đơn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu: Tối đa không quá 15 triệu đồng/đơn.

- Đối với đơn đăng ký bảo hộ bản quyền tác giả: Tối đa không quá 5 triệu đồng/đơn.

1.2.3. Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ ở nước ngoài (tra cứu khả năng bảo hộ, giao dịch và dịch sang ngôn ngữ bản địa, thuê đại diện về sở hữu trí tuệ tại Việt Nam và quốc gia đăng ký, lập hồ sơ bảo hộ, theo dõi đơn đăng ký bảo hộ tại quốc gia đăng ký, báo cáo giải trình các vấn đề có liên quan theo yêu cầu của cơ quan sở hữu trí tuệ tại quốc gia đăng ký) đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, giống cây trồng mới trước đó đã nộp đơn đăng ký bảo hộ ở trong nước:

- Mức hỗ trợ tối đa không quá 60 triệu đồng/đơn; phần kinh phí còn lại (nếu có) do tổ chức, cá nhân tham gia đối ứng.

1.3. Giải pháp thực hiện

- Kinh phí thực hiện chính sách được đảm bảo từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ phân bổ hàng năm; có sự đối ứng của các tổ chức, cá nhân tham gia (nếu có phát sinh).

- Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh sẽ giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện.

2. Hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

2.1. Mục tiêu của chính sách

Giúp các tổ chức, cá nhân tham gia nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm, dịch vụ đã được bảo hộ quyền SHTT, đảm bảo các đối tượng SHTT được ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn, có đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2. Nội dung chính sách

2.2.1. Xác định nội dung các nhiệm vụ được hỗ trợ:

- Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể gắn với đăng ký mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng và xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ.

- Khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị.

- Giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác nhằm khai thác, phát triển giá trị các sản phẩm, dịch vụ đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Áp dụng vào thực tiễn đối với các sản phẩm, dịch vụ đã được cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ có tính ứng dụng cao, khả năng áp dụng rộng rãi, mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội, cộng đồng.

- Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của chủ thể quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và giống cây trồng; chủ thể quản lý và chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan.

- Nâng cao năng lực của tổ chức trung gian tham gia hoạt động kiểm soát, quản lý các sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể.

- Thành lập các doanh nghiệp khoa học và công nghệ từ các kết quả nghiên cứu ra các sản phẩm, dịch vụ đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học công nghệ.

2.2.2. Các nhiệm vụ nêu trên được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và quy định của UBND tỉnh về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở. Riêng đối với các thủ tục thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ được miễn phí; các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ được hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

2.2.3. Dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 và các quy định hiện hành có liên quan.

2.3. Giải pháp thực hiện

- Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh và địa phương bố trí hàng năm; có sự đối ứng của các tổ chức, cá nhân tham gia (nếu có phát sinh).

- Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh sẽ giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện.

3. Thúc đẩy và tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

3.1. Mục tiêu của chính sách

Đảm bảo sự tham gia tích cực của tất cả các chủ thể, từ các cơ quan Nhà nước đến các tổ chức, doanh nghiệp và mọi cá nhân trong xã hội để tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo, góp phần đảm bảo một nền thương mại bình đẳng dựa trên nguyên tắc cạnh tranh lành mạnh, thu hút đầu tư và đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

3.2. Nội dung chính sách

3.2.1. Hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

- Nhiệm vụ được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và quy định của UBND tỉnh về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở.

- Dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 và các quy định hiện hành có liên quan.

3.2.2. Hỗ trợ kinh phí tổ chức trưng bày, giới thiệu, triển lãm sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cùng với các sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ các khoản chi phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan).

Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

3.3. Giải pháp thực hiện

- Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh và địa phương bố trí hàng năm; có sự đối ứng của các tổ chức, cá nhân tham gia (nếu có phát sinh).

- Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh sẽ giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện.

4. Hỗ trợ hình thành, tạo dựng văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội

4.1. Mục tiêu của chính sách

Giúp nâng cao nhận thức, thái độ, lòng tin, giá trị quan của doanh nghiệp và người dân đối với các vấn đề SHTT và cách thức hành vi xử thế liên quan đến các vấn đề SHTT. Từ đó giúp các doanh nghiệp và người dân biết tự bảo vệ quyền SHTT của mình và tôn trọng quyền SHTT của người khác, góp phần ngăn chặn, hạn chế hàng giả và hành vi xâm phạm bản quyền.

4.2. Nội dung chính sách

4.2.1. Xác định các nhiệm vụ được hỗ trợ:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và xây dựng ý thức, trách nhiệm tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ.

- Đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng về đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, quản trị tài sản trí tuệ, xây dựng, quảng bá, phát triển thương hiệu sản phẩm và thương hiệu của doanh nghiệp.

- Biên soạn, phát hành tài liệu về sở hữu trí tuệ.

- Xây dựng và vận hành phần mềm, chương trình ứng dụng trên thiết bị điện tử, thiết bị di động để cung cấp thông tin, hỗ trợ, tư vấn về sở hữu trí tuệ.

- Vinh danh, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ.

4.2.2. Kinh phí hỗ trợ thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

4.3. Giải pháp thực hiện

- Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh và địa phương bố trí hàng năm; có sự đối ứng của các tổ chức, cá nhân tham gia (nếu có phát sinh).

- Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh sẽ giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện.

V. THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐỀ NGHỊ HĐND XEM XÉT, THÔNG QUA

Kỳ họp HĐND tỉnh giữa năm 2021.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Về đảm bảo nguồn nhân lực

- Cơ quan chủ trì thực hiện các chính sách có trách nhiệm đảm bảo cơ bản đủ cán bộ, công chức có năng lực, trình độ trong tổng biên chế được giao để hướng dẫn việc thực hiện các chính sách.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm bố trí cán bộ, công chức trong tổng biên chế hiện có để trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- UBND cấp xã có trách nhiệm bố trí cán bộ, các tổ chức, đoàn thể để trực tiếp tổ chức thực hiện.

2. Về đảm bảo nguồn kinh phí

- Nguồn kinh phí thực hiện được lấy từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh đã phân bổ hàng năm cho hoạt động sở hữu trí tuệ và đã được xác định theo Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; đồng thời được đối ứng từ nguồn ngân sách đã phân bổ cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh để phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương theo nhiệm vụ được phân công. Bên cạnh đó, các tổ chức, cá nhân tham gia có trách nhiệm đối ứng kinh phí thực hiện (nếu có phát sinh).

- Việc sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích, nội dung, chế độ và định mức chi theo quy định của Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước, UBND tỉnh kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**